

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2014

(Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2014 đã được Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt tại văn bản số 2103/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2014)

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2013

1.1. Đánh giá khái quát về thị trường, tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong năm 2013

Năm 2013, mặc dù có những dấu hiệu tích cực cho thấy các hoạt động kinh tế đang phục hồi trở lại sau suy thoái nhưng triển vọng kinh tế toàn cầu nói chung và kinh tế Việt Nam vẫn trên đà phục hồi chậm. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tốc độ tăng trưởng GDP năm 2013 ước đạt 5,42% (tăng 0,17% so với năm 2012), tuy nhiên chỉ số giá tiêu dùng năm 2013 trong lĩnh vực bưu chính viễn thông giảm 0,01% so với năm 2012.

Đã có những ghi nhận tích cực về các chỉ số kinh tế vĩ mô, nhưng đồng thời còn nhiều yếu tố mang tính nền tảng khác vẫn chưa được giải quyết triệt để, gây áp lực lớn cho sản xuất kinh doanh như: tỷ lệ thất nghiệp và lạm phát còn cao, sức mua yếu, nhiều doanh nghiệp phải thu hẹp sản xuất, dừng hoạt động hoặc giải thể... Ước tính năm 2013, số doanh nghiệp phải giải thể hoặc ngừng hoạt động là hơn 60.000 doanh nghiệp, tăng 11,9% so với năm trước.

Bên cạnh những khó khăn chung của nền kinh tế, ngành thông tin di động năm 2013 tiếp tục ghi nhận cuộc cạnh tranh quyết liệt giữa các nhà mạng lớn. Đặc biệt dịch vụ miễn phí OTT bùng nổ làm suy giảm đáng kể doanh thu dịch vụ thoại và SMS truyền thống. Thị trường viễn thông ở VN nói chung đang tiệm cận mức bão hòa. Mạng lưới của MobiFone chưa được đầu tư ngang bằng đối thủ. Kho số 10 số thiếu, không đáp ứng được nhu cầu của khách hàng, gây mất lợi thế so với đối thủ. Trong bối cảnh đó, Công ty thông tin di động đã hoạch định và xây dựng cho mình hướng đi riêng để giữ vững vị thế đặc biệt là mảng data trên thị trường di động viễn thông Việt Nam.

1.2. Ước thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm trước: sản phẩm sản xuất chủ yếu, doanh thu, lợi nhuận trước thuế, nộp ngân sách, thực hiện sản phẩm công ích, kim ngạch xuất khẩu...

Doanh thu

- Doanh thu pháp lệnh (bao gồm khuyến mại) đạt 39.494 tỷ, đạt 101% kế hoạch năm

Lợi nhuận

- Lợi nhuận trước thuế năm 2013 ước đạt 6.939 tỷ đồng, đạt 100,1% kế hoạch năm, tăng 5% so với thực hiện năm 2012.

1.3. Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh:

- Hoàn thành dự án trang bị 1827 trạm BTS mới: Đã phát sóng được 1765/1765 trạm BTS 2G và 1743/1743 trạm node B 3G; Hoàn thành nâng cấp lên cấu hình 2/2/2 và 21Mbps cho 4652 trạm, nâng cấp lên cấu hình 3/3/3 cho 200 trạm.
- Hoàn thành dự án trang bị phủ sóng 70 trạm biển đảo.
- Dự án 70 trạm biển đảo và dự án 2G/3G 1827 trạm.
- Dự án 1399 trạm năm 2013: Hoàn thành đủ điều kiện lắp đặt thiết bị 433 trạm (đạt 46% so với số vị trí đã phê duyệt).

1.4. Tình hình thực hiện sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2014

- Tổng doanh thu pháp lệnh phát sinh: 36.105 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế đạt: 7.300 tỷ đồng tăng 5,2% so với năm 2013.

3. Các giải pháp thực hiện

Trong tình hình khó khăn như hiện nay, nhiệm vụ trọng tâm năm 2014 của Công ty Thông tin di động là rất thách thức. để thực hiện thành công các mục tiêu nêu trên cần triển khai tốt các biện pháp:

- Đảm bảo phát triển bền vững.
- Đổi mới trong quản trị doanh nghiệp và kế hoạch
- Kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Chi nhánh trên tất cả các mặt
- Đảm bảo tăng trưởng doanh thu thoại, chặn đà suy giảm doanh thu SMS, cước kết nối
- Tăng tốc kinh doanh các dịch vụ data, dịch vụ GTGT, đặc biệt các dịch vụ nội dung ứng phó với dịch vụ OTT
- Triển khai mạnh khoản sản phẩm, đặc biệt ở lĩnh vực kinh doanh

- Tối ưu sử dụng nguồn chi phí, đặc biệt chi phí trong lĩnh vực kỹ thuật và quản lý còn cao
- Đẩy mạnh đầu tư phát triển mạng lưới 3G
- Phát triển ứng dụng CNTT

BIỂU SỐ 1: CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Ước thực hiện năm trước năm báo cáo 2013	Kế hoạch năm báo cáo 2014
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất			
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	39.494	36.105
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6.939	7.300
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	4.882	
5	Kim ngạch xuất khẩu <i>(nếu có)</i>	1000 USD		
6	Sản phẩm dịch vụ công ích <i>(nếu có)</i>			
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	4.039	4.145
7.1	- <i>Nguồn ngân sách</i>	"		
7.2	- <i>Vốn vay</i>	"		
7.3	- <i>Vốn khác</i>	"	4.039	4.145